

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 28- 9-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đông Thanh
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Đồi và bà Dương Thị Bình.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **H Thị Mỹ Thương** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-KDTM ngày 27/8/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-KDTM ngày 18/9/2021 , giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Công ty Cổ phần Đông L**; địa chỉ: Số 105 Nguyễn Văn S, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Giám đốc. *Có mặt.*
- ***Bị đơn:*** **Công ty TNHH –TMDV – KT & XD Thụ H**; địa chỉ: Số 112 Nguyễn Công T, tổ 08, phường 2, thành phố B, tỉnh L. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H1 - Chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt lần 02 không lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 25/02/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Vào ngày 11 tháng 07 năm 2019, Công ty Cổ Phần Đông L đã ký hợp đồng số: 1107/HĐKT/TH-ĐL với Công ty TNHH – TMDV – KT và Xây Dựng Thụ H (Công ty Thụ H) về việc cho thuê máy móc thiết bị phục vụ thi công tại các công trình ở tỉnh B. Về giá cả, phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán hai bên đã thống nhất trong hợp đồng và hồ sơ đề nghị thanh toán.

Thực hiện hợp đồng, Công ty chúng tôi đã hoàn thành tính đến ngày 04/06/2020, với tổng giá trị: 607.620.000 đồng. Chúng tôi đồng ý giảm giá trị chờ việc: 52.500.000 đồng, còn lại: 555.120.000 đồng. Tính đến cuối năm 2020, Công ty Thụ H mới chỉ thanh toán cho Công ty chúng tôi số tiền: 218.575.000 đồng. Số tiền còn nợ chưa tính lãi phát sinh: 336.545.000 đồng.

Trên tinh thần hợp tác, Công ty chúng tôi đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Công ty Thụ H thanh toán số tiền trên nhưng Công ty Thụ H vẫn chưa thanh toán. Việc chậm thanh toán của Công ty Thụ H đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận tại Hợp đồng. Do đó, chúng tôi làm đơn khởi kiện, buộc Công ty TNHH - TMDV - KT và Xây Dựng Thụ H phải thanh toán cho Công ty chúng tôi số tiền 336.545.000 đồng.

Do việc chậm thanh toán của Công ty Thụ H nên ngoài số tiền nợ trên, Công ty Thụ H còn phải thanh toán cho Công ty chúng tôi số tiền lãi tính đến ngày 03/02/2021 là: 28.738.993 đồng. Trong đó:

- Đối với số tiền 386.545.000 đồng, thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày 25/8/2020 là: 82 ngày, với lãi suất 1.00%/tháng. Thành tiền: 10.565.563 đồng.

- Đối với số tiền 336.546.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/02/2021 là: 162 ngày, với lãi suất 1.00%/tháng. Thành tiền: 18.173.430 đồng.

Tổng số tiền Công ty Thụ H phải thanh toán cho Công ty chúng tôi là: 365.283.993 đồng. Trong đó nợ gốc: 336.545.000 đồng; nợ lãi: 28.738.993 đồng.

Ngày 14/7/2021, Công ty chúng tôi có đơn trình bày xin thay đổi, bổ sung đối với số tiền lãi và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc như sau:

- Đối với số tiền gốc 336.545.000 đồng, sau khi Công ty chúng tôi gửi thông tin khởi kiện đến cho Công ty Thư H biết thì ngày 11/02/2021, Công ty Thư H tiếp tục thanh toán cho Công ty chúng tôi số tiền 30.000.000. Do đó, Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại Công ty Thư H phải thanh toán là: 306.545.000 đồng.

- Số tiền lãi thay đổi, bổ sung như sau:

+ Đối với số tiền 386.545.000 đồng, thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày 25/8/2020 là: (02 tháng 21 ngày), với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/tháng, 0,019%/ngày. Cụ thể:

$386.545.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 02 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 21 \text{ ngày})\} = 6.026.236 \text{ đồng}.$

+ Đối với số tiền 336.546.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 25/8/2020 đến ngày 11/02/2021 là: (05 tháng 17 ngày) với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/ tháng, 0,019% ngày. Cụ thể:

$336.546.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 05 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 17 \text{ ngày})\} = 10.846.877 \text{ đồng}.$

Riêng đối với số tiền lãi 306.545.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 11/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 là: (07 tháng 17 ngày), với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/tháng, 0,019%/ngày. Cụ thể:

$306.545.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 07 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 17 \text{ ngày})\} = 13.435.867 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 Công ty Thư H phải thanh toán cho Công ty chúng tôi là: 336.853.980 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 306.545.000 đồng; nợ lãi: 30.308.980 đồng.

\* Bị đơn Công ty TNHH TMDV – KT & XD Thư H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của Công ty

*TNHH TMDV – KT & XD Thụ H trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.*

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

\* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 280; 472 và 481 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 306 Luật thương mại năm 2005; án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH TMDV – KT & XD Thụ H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 là: 336.853.980 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 306.545.000 đồng; nợ lãi: 30.308.980 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục:

- Đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Đông L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

- Công ty TNHH TMDV – KT & XD Thụ H (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 11 tháng 07 năm 2019, Công ty Cổ Phần Đông L đã ký hợp đồng số: 1107/HĐKT/TH-ĐL với Công ty TNHH – TMDV – KT và Xây Dựng Thụ H (Công ty Thụ H) về việc cho thuê máy móc thiết bị phục vụ thi công tại các công trình ở tỉnh Bình Định. Về giá cả, phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán hai bên đã thống nhất trong hợp đồng và hồ sơ đề nghị thanh toán.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Đông L đã hoàn thành tính đến ngày 04/06/2020, với tổng giá trị: 607.620.000 đồng. Công ty đồng ý giảm giá trị chờ việc: 52.500.000 đồng, còn lại: 555.120.000 đồng. Tính đến cuối năm 2020, Công ty Thụ H mới chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền: 218.575.000 đồng. Số tiền còn nợ chưa tính lãi phát sinh: 336.545.000 đồng.

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Đông L đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Công ty Thụ H thanh toán số tiền trên nhưng Công ty Thụ H vẫn chưa thanh toán. Việc chậm thanh toán của Công ty Thụ H đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận tại Hợp đồng. Do đó, Công ty Cổ phần Đông L làm đơn khởi kiện, buộc

Công ty TNHH - TMDV - KT và Xây Dựng Thụ H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền 336.545.000 đồng.

Do việc chậm thanh toán của Công ty Thụ H nên ngoài số tiền nợ trên, Công ty Thụ H còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền lãi tính đến ngày 03/02/2021 là: 28.738.993 đồng. Trong đó:

- Đối với số tiền 386.545.000 đồng, thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày 25/8/2020 là: 82 ngày, với lãi suất 1.00%/tháng. Thành tiền: 10.565.563 đồng.

- Đối với số tiền 336.546.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 25/8/2020 đến ngày 03/02/2021 là: 162 ngày, với lãi suất 1.00%/tháng. Thành tiền: 18.173.430 đồng.

Tổng số tiền Công ty Thụ H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L là: 365.283.993 đồng. Trong đó nợ gốc: 336.545.000 đồng; nợ lãi: 28.738.993 đồng.

Ngày 14/7/2021, Công ty Cổ phần Đông L xin thay đổi, bổ sung đối với số tiền lãi và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc như sau:

- Đối với số tiền gốc 336.545.000 đồng, sau khi Công ty Cổ phần Đông L gửi thông tin khởi kiện đến cho Công ty Thụ H biết thì ngày 11/02/2021, Công ty Thụ H tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền 30.000.000. Do đó, Công ty Cổ phần Đông L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại Công ty Thụ H phải thanh toán là: 306.545.000 đồng.

- Số tiền lãi thay đổi, bổ sung như sau:

- + Đối với số tiền 386.545.000 đồng, thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày 25/8/2020 là: (02 tháng 21 ngày), với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/tháng, 0,019%/ngày. Cụ thể:

$$386.545.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 02 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 21 \text{ ngày})\} = 6.026.236 \text{ đồng.}$$

- + Đối với số tiền 336.546.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 25/8/2020 đến ngày 11/02/2021 là: (05 tháng 17 ngày) với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/ tháng, 0,019% ngày. Cụ thể:

$336.546.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 05 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 17 \text{ ngày})\} = 10.846.877 \text{ đồng}.$

Riêng đối với số tiền lãi 306.545.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 11/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 là: (07 tháng 17 ngày), với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/tháng, 0,019%/ngày. Cụ thể:

$306.545.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 07 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 17 \text{ ngày})\} = 13.435.867 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 Công ty Thư H phải thanh toán cho Công ty chúng tôi là: 336.853.980 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 306.545.000 đồng; nợ lãi: 30.308.980 đồng.

[3] Xét các yêu cầu của Công ty Cổ phần Đông L thì thấy:

Ngày 11/7/2019 Công ty Cổ phần Đông L và Công ty TNHH –TMDV – KT & XD Thư H (Công ty Thư H) đã thống nhất ký Hợp đồng kinh tế số: 1107/HĐKT/TH-ĐL về việc Thuê máy móc thiết bị phục vụ thi công tại Công trình 1: Đường trục Ku kinh tế nổi dài. Đoạn Km 4 + 00 – Km18 + 500, huyện Phù C, tỉnh B. Đây là hợp đồng kinh tế được các bên ký kết đúng về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/3/2020; các bảng tính giá trị thanh toán thuê xe thì giá trị phát sinh trong kỳ mà Công ty Thư H phải chịu là: 607.620.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi khấu trừ giảm xe chờ việc: 52.500.000 đồng, còn lại: 555.120.000 đồng. Tính đến cuối năm 2020, Công ty Thư H mới chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền: 218.575.000 đồng. Số tiền còn nợ chưa tính lãi phát sinh: 336.545.000 đồng. Do Công ty Thư H chưa thanh toán số tiền trên cho Công ty Cổ phần Đông L, mặc dù Công ty Cổ phần Đông L đã nhiều lần gửi biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán nhưng Công ty Thư H vẫn không thực hiện là vi phạm thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế ngày 11/7/2019 đã được hai bên ký kết. Ngày 14/7/2021, Công ty Cổ phần Đông L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền

gốc 30.000.000 đồng. Số tiền gốc Công ty Thư H còn nợ Công ty Cổ phần Đông L là: 306.545.000 đồng. (Ba trăm lẻ sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

[4]. Đối với yêu cầu thay đổi, bổ sung đối với số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng của nguyên đơn thì thấy: Việc yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 244 BLTTDS 2015 nên được chấp .

[5]. Xét về yêu cầu tính lãi thì thấy: Do Công ty Thư H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên việc Công ty Cổ phần Đông L yêu cầu tính lãi chậm thanh toán tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 như sau:

[5.1]. Đối với số tiền 386.545.000 đồng, thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 04/6/2020 đến ngày 25/8/2020 là: (02 tháng 21 ngày), với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/tháng, 0,019%/ngày. Cụ thể:

$$386.545.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 02 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 21 \text{ ngày})\} = 6.026.236 \text{ đồng}.$$

[5.2]. Đối với số tiền 336.546.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 25/8/2020 đến ngày 11/02/2021 là: (05 tháng 17 ngày) với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/ tháng, 0,019% ngày. Cụ thể:

$$336.546.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 05 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 17 \text{ ngày})\} = 10.846.877 \text{ đồng}.$$

[5.3]. Riêng đối với số tiền lãi 306.545.000 đồng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày 11/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 là: (07 tháng 17 ngày), với lãi suất 7,0%/năm, tương đương 0,58%/tháng, 0,019%/ngày. Cụ thể:

$$306.545.000 \text{ đồng} \times \{(0,58\% \times 07 \text{ tháng}) + (0,019\% \times 17 \text{ ngày})\} = 13.435.867 \text{ đồng}.$$

Như vậy, tổng số tiền lãi là: [5.1 ] + [5.2] + [5.3] = 6.026.236 đồng + 10.846.877 đồng + 13.435.867 đồng = 30.308.980 đồng.



Mặc dù trong hợp đồng cũng như biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/3/2020 và các bảng tính giá trị thanh toán thuê xe không thỏa thuận về nghĩa vụ trả lãi do chậm thanh toán nhưng căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 7,0% thấp hơn lãi suất nợ ngắn hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm cụ thể, căn cứ vào mức lãi suất của liên Ngân hàng là:  $(7,0\% + 7,20\% + 9,5\%) = 23,7\% : 3 = 7,9\%$  nên HĐXX thấy phù hợp với án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền Công ty Thư H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2021 là: 336.853.980 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 306.545.000 đồng; nợ lãi: 30.308.980 đồng là có cơ sở phù hợp với các Điều 280; 472 và 481 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[6]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện VKSND quận S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH –TMDV – KT & XD Thư H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể:

$336.853.980 \text{ đồng} \times 5\% = 16.842.699 \text{ đồng}$  (Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016;

Điều 280; 472 và 481 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” của Công ty Cổ phần Đông L đối với Công ty TNHH TMDV – KT & XD Thư H.

**Xử:**

**1.** Buộc Công ty TNHH TMDV – KT & XD Thư H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2021 là: 336.853.980 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 306.545.000 đồng; nợ lãi: 30.308.980 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Án phí KDTM - ST:

- Công ty TNHH TMDV – KT & XD Thư H phải chịu: 16.842.699 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng*).

- Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đông L số tiền 9.132.099 đồng (*Chín triệu một trăm ba mươi hai ngàn không trăm chín mươi chín đồng*) theo biên lai thu số 6783 ngày 10/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đông Thanh**

